

Số: *MM* /2025/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày *07* tháng *8* năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Chi cục Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y trực thuộc
Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 434/TTr-SNNMT ngày 29 tháng 7 năm 2025;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định quy định vị trí, năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng.



Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y (sau đây gọi tắt là Chi cục) là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về chăn nuôi, thú y, thủy sản và kiểm ngư trên địa bàn thành phố.

2. Chi cục chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục quản lý về lĩnh vực chuyên ngành trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Chi cục có tư cách pháp nhân, con dấu, trụ sở, được mở tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước; kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Chi cục Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Về Chăn nuôi và Thú y

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện: chiến lược, kế hoạch phát triển chăn nuôi, quy định mật độ chăn nuôi của thành phố; nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về khu vực không được phép chăn nuôi; quyết định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi; chính sách hỗ trợ sản xuất, buôn bán, sử dụng thuốc thú y; các quy định, chính sách, hướng dẫn về hoạt động giết mổ, kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y; kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật; chương trình giám sát, khống chế, thanh toán dịch bệnh động vật, xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;

b) Tham mưu, giúp ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện xây dựng vùng cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, vùng chăn nuôi, sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi; chăn nuôi, giết mổ động vật tập trung, sơ chế, chế biến các sản phẩm có nguồn gốc động vật theo hướng công nghiệp gắn với vùng chăn nuôi bảo đảm việc truy xuất nguồn gốc động vật, sản phẩm động vật; thực hiện phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch bệnh động vật trên cạn gây ra; xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật số liệu, khai thác, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi; cơ sở dữ liệu về giám sát dịch bệnh động vật và thông tin dự báo, cảnh báo dịch bệnh động vật trên địa bàn thành phố; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục chăn nuôi sau dịch bệnh động vật trên cạn;

c) Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định công bố

dịch bệnh, công bố hết dịch bệnh động vật trên cạn theo quy định; quyết định công nhận, thu hồi hoặc hủy bỏ quyết định công nhận, cấp, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y thuộc thẩm quyền của Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố theo quy định;

d) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động chăn nuôi, hoạt động thú y trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật;

đ) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn thành phố; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam khi được ủy quyền theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống vật nuôi; quản lý giống vật nuôi; quản lý thức ăn chăn nuôi và các vật tư khác thuộc lĩnh vực chăn nuôi và thú y theo quy định của pháp luật;

g) Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về thuốc thú y, vật tư, hàng hóa thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn thành phố sau khi được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt;

h) Tổ chức chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quản lý, kiểm tra, kiểm soát giết mổ động vật theo quy trình và giám sát vệ sinh thú y tại các cơ sở giết mổ, sơ chế, bảo quản động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y; hành nghề thú y; quản lý thuốc thú y theo quy định của pháp luật;

i) Thực hiện quản lý nhà nước về thức ăn chăn nuôi theo quy định của pháp luật.

2. Về Thủy sản

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện: kế hoạch bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn thành phố theo quy định; quyết định công nhận và giao quyền quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại khu vực thuộc địa bàn từ hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên; ban hành danh mục nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản, danh mục khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn trên địa bàn thành phố;

b) Tham mưu, giúp ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, tổ chức quản lý hoạt động thủy sản trên địa bàn thành phố; tổ chức sản xuất, khai thác thủy sản; quản lý đối với khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản theo chuyên đề, nghề cá thương phẩm trên địa bàn thành phố; tổ chức thực hiện hoạt động tái tạo nguồn lợi thủy sản và phục hồi môi trường sống của loài thủy sản, chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định; điều tra, xác định bổ sung khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý nguồn



lợi thủy sản và hệ sinh thái thủy sinh trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, khu bảo tồn đất ngập nước; công tác nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản;

c) Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập khu bảo tồn biển cấp quốc gia có diện tích thuộc địa bàn thành phố; danh mục khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn thành phố; quyết định thành lập Quỹ bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản thành phố; công bố mở, đóng cảng cá loại I; cấp, cấp lại, thu hồi quyết định công nhận, giấy phép, giấy chứng nhận, văn bản chấp thuận trong lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định;

d) Quản lý giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; giám sát hoạt động khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; giám sát việc tham gia hội chợ, triển lãm, nghiên cứu khoa học và xử lý giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản sau khi hội chợ, triển lãm kết thúc (đối với trường hợp nhập khẩu để trưng bày tại hội chợ, triển lãm) của tổ chức, cá nhân đăng ký nhập khẩu theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; thực hiện các thủ tục hành chính về công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản; công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; quan trắc, cảnh báo môi trường vùng nuôi trồng thủy sản; phòng, chống dịch bệnh thủy sản theo quy định của pháp luật;

đ) Tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức và hoạt động của lực lượng kiểm ngư trên địa bàn thành phố, trang bị tàu và xuồng kiểm ngư, vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện chuyên dùng, đồng phục, phù hiệu, cấp hiệu, cờ hiệu cho kiểm ngư theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện tuần tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý vi phạm pháp luật về thủy sản trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý theo quy định;

e) Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của kiểm ngư trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật;

g) Quản lý tàu cá, tàu công vụ thủy sản, cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo phân cấp và quy định pháp luật; thực hiện kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành quy định của pháp luật về khai thác thủy sản, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, an toàn thực phẩm trên tàu cá, tại cảng cá, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ tại cảng cá; quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu giám sát tàu cá của thành phố, xử lý dữ liệu giám sát tàu cá đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét; thu thập, tổng hợp báo cáo số liệu về thủy sản qua cảng cá theo quy định;

h) Quản lý khai thác thủy sản tại vùng ven bờ, vùng lộng và khai thác thủy sản nội địa trên địa bàn thành phố theo quy định;

3. Tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình chuyên ngành; thẩm định về nội dung các báo cáo đề xuất chủ

trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi; báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế sau thiết kế cơ sở theo thẩm quyền; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư việc thực hiện đầu tư xây dựng các dự án và xây dựng mô hình phát triển về thủy sản, chăn nuôi, thú y trên địa bàn thành phố; chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án được giao.

4. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về giám định, đăng kiểm, đăng ký, cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, xác nhận, quyết định công nhận, chứng chỉ hành nghề thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật, phân công, ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; tham mưu, trình Ủy ban nhân dân hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện việc phân cấp thẩm quyền, ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường với Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc chuyên ngành, lĩnh vực được giao.

5. Tham mưu thực hiện nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, cải cách hành chính thuộc chuyên ngành, lĩnh vực được giao

6. Tham mưu quản lý các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực được giao theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo phân công, ủy quyền của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật.

8. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý đối với cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân cấp xã.

9. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ, đổi mới sáng tạo vào sản xuất của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn thành phố; tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân thành phố đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

10. Kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về Nông nghiệp và Môi trường; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật.

11. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng chuyên môn, nghiệp vụ, trạm thuộc Chi cục.

12. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, ngạch công chức, vị trí việc làm; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

13. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

14. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và theo quy định pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Chi cục:

a) Chi cục Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y có Chi cục trưởng và các phó chi cục trưởng. Số lượng cấp phó của Chi cục do cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật.

b) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục.

c) Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng chỉ đạo một số nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy quyền điều hành các hoạt động của Chi cục.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ, chính sách khác có liên quan đối với Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật và theo ủy quyền, phân cấp quản lý cán bộ của thành phố.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Thú y;

c) Phòng Chăn nuôi;

d) Phòng Nuôi trồng Thủy sản;

đ) Phòng Khai thác Thủy sản và Kiểm ngư.

3. Các trạm thuộc Chi cục:

a) Trạm Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y Thủy Nguyên;

b) Trạm Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y Lê Chân;

c) Trạm Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y An Lão;

d) Trạm Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y Kiến Thụy;

đ) Trạm Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y Vĩnh Bảo;

e) Trạm Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y Cát Hải;

g) Trạm Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y Chí Linh;

- h) Trạm Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y Cẩm Bình;
- i) Trạm Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y Ninh Thanh;
- k) Trạm Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y Hải Dương;
- l) Trạm Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y Kim Môn;
- m) Trạm Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y Tứ Lộc;
- n) Trạm Giám sát tàu cá và Kiểm dịch lưu động.

4. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, trạm thuộc Chi cục có trưởng phòng, trạm trưởng và các phó trưởng phòng, phó trạm trưởng. Số lượng phó trưởng phòng, phó trạm trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật.

Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, trạm trưởng các trạm chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng, trạm được giao phụ trách.

Điều 4. Biên chế

1. Biên chế công chức hành chính, số lượng người làm việc của Chi cục được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao và trong tổng biên chế công chức hành chính, số lượng người làm việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường được Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Chi cục Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y xây dựng kế hoạch biên chế công chức hành chính, số lượng người làm việc, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường căn cứ quy định của pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chỉ đạo Chi cục Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y tổ chức triển khai thi hành Quyết định này.

2. Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y căn cứ quy định của pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn được giao chỉ đạo thực hiện Quyết định này; ban hành quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, hạt trực thuộc Chi cục; xây dựng Đề án vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt

theo quy định.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng cơ quan ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung Quyết định, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB&QLXLVPHC- Bộ Tư pháp;
- TT TU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Đoàn đại biểu QH TP HP;
- Các Sở, ban, ngành;
- Sở Tư pháp;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Hải Phòng;
- Các PCVP UBND TP;
- Công báo TP;
- Cổng TTĐT TP;
- Các Phòng: NVKTGS, NC, NN&MT;
- Lưu VT, NVKTGS, V.H.Nam.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Châu